

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 09-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Phương

Bà Đoàn Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai bằng hình thức trực tuyến. Phiên tòa được thực hiện tại 02 điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Tại điểm cầu trung tâm gồm: Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên; Thư ký Tòa án.

Tại điểm cầu thành phần gồm: Kiểm sát viên; Thư ký Tòa án; cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ, bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo.

Xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Dương Trùng S, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1999 tại: Huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Dì L và bà Triệu Múi M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022, tạm giam từ ngày 22/10/2022 đến nay; có mặt.

2. Dương Trùng S2, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1998 tại: Huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Dì Ch (đã chết) và bà Hoàng Múi Ph; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022, tạm giam từ ngày 22/10/2022 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Trùng S:* Bà Chu Bích Thu thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Trùng S2:* Bà Nông Thị Trang thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Dương Cường Ph; vắng mặt.

2. Anh Phạm Thế H; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Trương Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 ngày 19/10/2022 tổ công tác Công an xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Dương Trùng S, sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải của Dương Trùng S đang mặc có 01 (một) túi nilon đựng 09 (chín) gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói giấy đều đựng chất bột màu trắng. Dương Trùng S khai nhận chất bột màu trắng trong các gói giấy nêu trên đều là chất ma túy Heroine của Dương Trùng S đi cùng với Dương Trùng S2, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, ra thành phố L mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Vật chứng phát hiện, thu giữ: 01 (túi) nilon trong suốt, bên trong đựng 09 (chín) gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói giấy đều đựng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; Số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chưa qua giám định; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ căn cước công dân 020099004xxx. Tổ công tác đã đưa đối tượng cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để điều tra làm rõ.

Căn cứ lời khai của Dương Trùng S và các tài liệu chứng cứ thu thập được, cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét khẩn cấp đối với Dương Trùng S2. Vật chứng thu giữ: 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chưa qua giám định.

Bản Kết luận giám định số 370/KL-KTHS ngày 22/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,208 gam (đã trừ bì).

Bản kết luận giám định số 429/KL-KTHS ngày 26/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt nam 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm nghìn đồng) niêm phong trong hai phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Dương Trùng S và Dương Trùng S2 đều nghiện ma túy Heroine, để có ma túy sử dụng, Dương Trùng S và Dương Trùng S2 đã bàn cùng nhau đi mua ma túy về chia nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời. Thông qua các con nghiện nên Dương Trùng S biết ở khu vực ngã x, phường T, thành phố L có người bán ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 18/10/2022 Dương Trùng S cùng Dương Trùng S2 đón xe khách ra khu vực ngã x, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy; đến nơi Dương Trùng S2 đưa cho Dương Trùng S 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để đi mua ma túy, Dương Trùng S nhận tiền và đi sang phía bên kia đường, còn Dương Trùng S2 đứng đợi, Dương Trùng S sang gặp một người đàn ông lái xe ôm (không biết tên, tuổi, địa chỉ) mua 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Mua xong Dương Trùng S cầm gói ma túy trên rồi cùng Dương Trùng S2 đón xe khách về thôn T, xã X, huyện C thì cùng nhau chia số ma túy trên thành 30 (ba mươi) gói ma túy nhỏ, cả hai thỏa thuận với nhau: Dương Trùng S cầm 20 (hai mươi) gói ma túy để bán và sử dụng, khi nào bán được ma túy thì đưa tiền cho Dương Trùng S2 và Dương Trùng S2 trả công cho Dương Trùng S bằng cách cho ma túy để sử dụng. Số ma túy này ngày 19/10/2022, Dương Trùng S đã bán cho Dương Cường Ph, sinh năm 1999, trú tại: Thôn Ba Sơn, xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc 02 (hai) gói với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); bán cho Phạm Thế H, sinh năm 1990, trú tại: Thôn P, xã X, huyện C 02 (hai) gói với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); Dương Trùng S đã sử dụng hết 07 (bảy) gói, còn lại 09 (chín) gói ma túy Dương Trùng S cất giấu trong túi quần bên phải của Dương Trùng S với mục đích có người nghiện hỏi mua thì bán, khi Dương Trùng S đang đi bộ trên đường thuộc thôn P, xã X, huyện Cao Lộc thì bị tổ công tác kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang như trên. Còn Dương Trùng S2 cầm 10 (mười) gói ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, tuy nhiên số ma túy này Dương Trùng S2 đã sử dụng hết.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Dương Trùng S ở khu vực ngã x, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn không biết tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Dương Cường Ph và Phạm Thế H là những người nghiện ma túy, cơ quan điều tra đã triệu tập lấy lời khai các đối tượng thừa nhận đã mua ma túy của bị cáo Dương Trùng S về sử dụng cho bản thân, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 03 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Dương Trùng S, Dương Trùng S2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Dương Trùng S, Dương Trùng S2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Trùng S, xử phạt bị cáo Dương Trùng S từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù giam.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Trùng S2, xử phạt bị cáo Dương Trùng S2 từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Dương Trùng S2, cụ thể phạt bị cáo Dương Trùng S2 từ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đến 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước. Đối với bị cáo Dương Trùng S đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ "QUẢ TANG DƯƠNG TRÙNG S", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,188 gam Heroine.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Dương Trùng S do bán ma túy mà có.

Trả lại cho bị cáo Dương Trùng S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo màu đen, có số IMEI: 868683041051917; 01 (một) căn cước công dân mang tên Dương Trùng S và 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trả lại cho bị cáo Dương Trùng S2 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo thuộc trường hợp được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Trùng S nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị; trả lại cho bị cáo 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng), 01 (một) căn cước công dân mang tên Dương Trùng S; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Trùng S2 cũng nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị; trả lại cho bị cáo 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và cho bị cáo miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Dương Trùng S, Dương Trùng S2 không bổ sung gì ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận, nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng anh Dương Cường Ph, anh Phạm Thế H và người chứng kiến ông Trương Văn H vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người làm chứng và người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Dương Trùng S, Dương Trùng S2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Hồi 13 giờ 00 ngày 19/10/2022 tổ công tác Công an xã Xuất Lễ phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Cao Lộc làm nhiệm vụ tại thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Dương Trùng S, thu giữ trong túi quần bên phải của Dương Trùng S 09 (chín) gói ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,208 gam (đã trừ bì). Số ma túy này là số ma túy còn lại trong tổng số 30 gói ma túy Dương Trùng S và Dương Trùng S2 mua về để bán và sử dụng, cả hai đã sử dụng hết 17 (mười bảy) gói và ngày 19/10/2022 Dương Trùng S đã bán ma túy cho Dương Cường Ph 02 (hai) gói với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và bán cho Phạm Thế H 02 (hai) gói với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Dương Trùng S, Dương Trùng S2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Khi phạm tội các bị cáo Dương Trùng S, Dương Trùng S2 có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy các bị cáo Dương Trùng S, Dương Trùng S2 có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo Dương Trùng S, Dương Trùng S2 thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, việc mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[5] Vụ án này có đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ. Xét về vai trò thì thấy: Sau khi thống nhất cùng nhau mua ma túy về chia nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời, bị cáo Dương Trùng S2 là người bỏ tiền ra đưa cho Dương Trùng S 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để đi mua ma túy, sau khi mua được ma túy cả hai bị cáo đón xe khách về thôn T, xã X, huyện C và cùng nhau chia số ma túy trên thành 30 (ba mươi) gói ma túy nhỏ, cả hai thỏa thuận với nhau: Dương Trùng S cầm 20 (hai mươi) gói ma túy để bán và sử dụng, khi nào bán được ma túy thì đưa tiền cho Dương Trùng S2 và Dương Trùng S2 trả công cho Dương Trùng S bằng cách cho ma túy để sử dụng, như vậy cả hai bị cáo đều có vai trò ngang nhau.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nên hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xác định là người có nhân thân tốt.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy mục đích của các bị cáo là mua bán ma túy để kiếm lời và sử dụng, nên cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền để đảm bảo tính răn đe và giáo dục đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

[12] Đối với 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ "QUẢ TANG DƯƠNG TRÙNG S", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,188 gam Heroine là chất cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo màu đen, có số IMEI: 868683041051917; 01 (một) căn cước công dân mang tên Dương Trùng S là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo Dương Trùng S, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo Dương Trùng S.

[14] Đối với số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu của bị cáo Dương Trùng S2, không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo Dương Trùng S2.

[15] Đối với số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) thu của bị cáo Dương Trùng S, xác định có 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo Dương Trùng S bán ma túy mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), còn 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo Dương Trùng S.

[16] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Dương Trùng S ở khu vực ngã sáu, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn không biết tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc không có căn cứ để điều tra làm rõ. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Đối với Dương Cường Ph và Phạm Thế H là những người nghiện ma túy, cơ quan điều tra đã triệu tập ghi lời khai các đối tượng thừa nhận đã mua ma túy của bị cáo Dương Trùng S về sử dụng cho bản thân, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp

với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận. Đối với hình phạt bổ sung Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét.

[19] Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Dương Trùng S, Dương Trùng S2 phù hợp về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với hình phạt bổ sung Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét.

[20] Về án phí: Bị cáo Dương Trùng S, Dương Trùng S2 là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; các bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí, nên các bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[21] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Trùng S, Dương Trùng S2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Dương Trùng S 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/10/2022.

+ Xử phạt bị cáo Dương Trùng S2 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/10/2022.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với các bị cáo Dương Trùng S, Dương Trùng S2 mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ "QUẢ TANG DƯƠNG TRÙNG S", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,188 gam Heroine.

- Trả lại cho bị cáo Dương Trùng S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo màu đen, có số IMEI: 868683041051917; 01 (một) căn cước công dân mang tên Dương Trùng S.

- Trả lại cho bị cáo Dương Trùng S2 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Trả lại cho bị cáo Dương Trùng S 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Dương Trùng S.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2023).

4. Về án phí: Các bị cáo Dương Trùng S, Dương Trùng S2 được miễn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội TH Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt